**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…20…Từ ngày 15 /1 đến ngày 19/ 1/ 2024.**

| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **2** |  | HĐTN | 58 | **Múa hát về chủ đề mùa xuân** |
| TV | 229 | **oi, ây** |
| TV | 230 | **oi, ây ( tt )** |
| TNXH | 39 | **Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi** |
| Đ Đ | 20 | **Em với ông bà cha mẹ (tt)** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **3** | SÁNG CHIỀU | MT | 20 | **Bài 10: Ngôi nhà thân quen (tt)** |
| TV | 231 | **ôi, ơi** |
| TV | 232 | **ôi, ơi ( tt )** |
| T | 58 | **Các số 17,18,19,20 (tt)** |
| TV | 233 | **Tập viết sau bài 100, 101** |
| GDTC | 39 | **TTVĐ của chân – Học đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông – TC: Nhảy ô tiếp sức.** |
| HĐTN | 59 | **Em ươm cây xanh** |
|  |  |  |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 234 | **Ui, ưi** |
| TV | 235 | **Ui, ưi ( tt )** |
| T | 59 | **Luyện tập** |
| TNXH | 40 | **Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi(tt)** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **5** | SÁNG CHIỀU | GDTC | 40 | **TTVĐ của chân – ON đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông …** |
| TV | 236 | **Uôi, ươi** |
| TV | 237 | **Uôi, ươi ( tt )** |
| TV | 238 | **Tập viết sau bài( 102, 103)** |
| AN | 20 | **Ôn tập bài hát: Xoè hoa – Đọc nhạc** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 239 | **Kể chuyện: Thổi bóng** |
| TV | 240 | **Ôn tập** |
| T | 60 | **Các số: 10,20,30,40,50,60,70,80,90** |
|
| HĐTN | 60 | **SHL: Chia sẻ với bạn về HĐ yêu thích**  **NGLL:Chúng em kể chuyện Bác Hồ**  **ANQP: Tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa ngày 3/2.** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Ngày soạn: 12/ 1/ 2024**

**Thứ Hai ngày 15 tháng 1 năm 2024.**

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ : MÚA HÁT VỀ CHỦ ĐỀ MÙA XUÂN**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

**-**Được trải nghiệm về mùa xuân qua các bài hát

- Hồ hởi tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1.Hoạt động mở đầu**  **. Khởi động (3 phút)** Hát  **. Giới thiệu bài**  **2. Các hoạt động cơ bản**  **2.1. Hoạt động 1 -** Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**  - Tổng phụ trách Đội/Ban tổ chức điều khiển chương trình biểu diễn văn nghệ của các lớp theo chủ để “Mùa xuân của em”  - Nhà trường động viên, khen ngợi các lớp đã tham gia biểu diễn chương trình văn nghê  **3. Ứng dụng - Thực hành**  -Sưu tầm tìm hiểu một số tranh ảnh, bài thơ nói về chủ đề mùa xuân.  -Nêukế hoạch tổ chức chơi trò về chủ đề mùa xuân  **4. Củng cố nối tiếp:**  Nhắc nhở HS tiếp tục sưu tầm tranh, ảnh, về mùa xuân  Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào**.** | -Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.  -Lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Thực hiện  -Lắng nghe để thực hiện  -Thực hiện  -Thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 15 tháng 1 năm 2024.**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 100: OI-ÂY (T1,2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết vần ***oi, ây***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***oi, ây*** .

- Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần ***oi***, vần ***ây***.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sói và dê*

- Viết đúng các vần ***oi, ây****,* các tiếng (con) ***voi****,* ***cây*** (dừa) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi nội dung bài học, bài Tập đọc.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thểsửdụng các thẻchữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5P**  **25P** | **1. Mở đầu**  - Ổn định.  - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **oi – ây.**  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ 1. Chia sẻ và khám phá** | - Lắng nghe.  - Nhắc lại đề bài. |
| **5P** | **1.1 Dạy vần oi**  - Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ **o** và **i.**  - Ai phân tích, đánh vần được vần **oi**?  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **oi** | | --- |  | **o** | **i** | **:o - i** **- oi / oi** | | --- | --- | --- |   Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : con voi  Trong từ con voi, tiếng nào có vần **oi**?  - Em hãy phân tích tiếng **voi**?  - GV chỉ mô hình tiếng  **voi** , yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   | **voi** | | --- |  | **V** | **oi** | **: vờ** **- oi - voi** /  **voi.** | | --- | --- | --- |   **1.2 Dạy vần ây**  - Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ **â** và **y.**  - Ai phân tích, đánh vần được vần **ây**?  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **ây** | | --- |  | **Â** | **y** | **: â - y** **– ây** / **ây** | | --- | --- | --- |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới : cây dừa.  Trong từ cây dừa, tiếng nào có vần  **ây**?  - Em hãy phân tích tiếng **cây**?  - GV chỉ mô hình tiếng **cột**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   | **cột** | | --- |  | **c** | **ây** | :  **cờ** **- ây –** **cây /**  **cây.** | | --- | --- | --- |   **1.3. Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?  **3. Luyện tập thực hành** | + 1 HS đọc: **o – i – oi**  **+**  Cả lớp nói: **oi**  - Vần **oi** có âm **o** đứng trước, âm **i** đứng sau  ⇨  **o - i** **- oi**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  - Tranh vẽ con voi.  - Tiếng *voi* có vần oi.  - Tiếng *voi* có âm *v (vờ)* đứng trước, vần *oi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*voi*: **vờ** **- oi - voi** /  **voi.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn  + 1 HS đọc: **â - y – ây.**  **+**  Cả lớp nói: **ây.**  - Vần  **ây** có âm **â** đứng trước, âm **y** đứng sau  ⇨ **â - y** **- ây**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ cây dừa.  - Tiếng *cây* có vần  **ây**.  - Tiếng  *cây* có âm *c* (*cờ*) đứng trước, vần *ây* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng *cây*: **cờ** **- ây –** **cây /**  **cây.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần **oi,** vần **ây**. Đánh vần: **o – i - oi / oi; â – y - ây / ây.**  - tiếng voi, tiếng dừa. Đánh vần :  **vờ** **- oi - voi** /  **voi; cờ** **- ây –** **cây /**  **cây.** |
|  | **3.1 Mở rộng vốn từ (BT 2)**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần **oi**, tiếng có vần **ây**?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oi**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ây**.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  **3. 2 Tập viết**  *a) Yêu cầu HS đọc các vần, tiếng vừa học.*  *b) Viết vần:* ***oi, ây****.*  - Vần **oi**: chữ **o** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **o** sang **i**.  - Vần **ây**: chữ **â** viết trước, chữ **y** viết sau. Chú ý nối nét từ **â** sang **y**.  *Lưu ý: các con chữ cao 1 ô li.*  *c) Viết tiếng:* (con) **voi, cây** (dừa)  **- voi** : viết **v** trước, **oi** sau.  - **cây**: viết **c** trước, **ây** sau.  - Nhận xét, sửa sai.  **Tiết 2** | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: *nhà ngói, chó sói, cấy lúa, đám mây, cái còi, nhảy dây.*  - HS viết bảng con: **oi, ây** (2 lần).  - HS viết: (con) **voi, cây** (dừa) (2 lần). |
| **25P** | **3.3 Tập đọc**  ***Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Trong tên bài, tiếng nào có vần vừa học?  - Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?  ***Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  *b) Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc:gặm cỏ, thấy sói, ngay trước mặt, bình tĩnh nói, ngon miệng, lấy hết sức, vác gậy chạy lại, nện, nên thân.  - Giải nghĩa từ: thiêm thiếp (quá yếu mệt, nằm như không biết gì).  - Giải nghĩa từ: nện (đánh thật mạnh, thật đau).  *c) Luyện đọc câu:*  - Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  d) Thi đọc đoạn, bài:  - Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 4 câu.  ***Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4.  + Nội dung tranh (1) là gì?  + Nội dung tranh (2) là gì?  - Em hãy đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4 vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  + Nội dung tranh (1) là gì?  + Nội dung tranh (2) là gì?  - Gọi 1 HS giỏi nói nội dung 4 tranh, tranh 3 nói trước tranh 4. | - Sói và dê.  - Tiếng **Sói** có vần **oi**.  - Tranh vẽ con sói bị người đuổi đánh và con dê.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Bài đọc có 7 câu.  - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.  - Đọc nối tiếp, đọc liền 2 đến 3 câu ngắn (cá nhân, cặp).  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  + (1) Sói sắp ăn thịt dê con.  + (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.  - Số thứ tự đúng của các tranh là 1 – 2 – 4 – 3.  + (4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân.  + (3) “*Dê con hét “be... be*...” thật to.  - HS nói:  (1) Sói sắp ăn thịt dê con.  (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.  (3) Dê con hét “be... be...” thật to.  (4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân. |
| **5P** | **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Tìm tiếng ngoài bài có vần **oi**, **ây**?  - Đặt câu với tiếng có vần **oi/ây**.  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài 101 (*ôi, ơi*). | - Vần **oi** (VD: giỏi, mỏi, củ tỏi...); có vần **ây** (VD: vây cá, cục tẩy, đấy...)  - Đặt câu.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 15 tháng 1 năm 2024.**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*:

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:*

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật.

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Các hình ảnh trong SGK.

- Phiếu bài tập. Bảng phụ giấy A4.

HS :SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

| **Thời**  **gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Mở đầu**  **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  Mục tiêu:  Biết chăm sóc một số vật nuôi và có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi.  \* Cách tiến hành  Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi  GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 (SGK ):  Các bạn trong hình đang làm gì ?  .  Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ?  *Bước 2: Tổ chức làm việc cá nhân*  -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82.  - GV hướng dẫn HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK.  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ. GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện.  Bước 3: Tổ chức làm việc cá nhân  Từng HS chia sẻ với các bạn sản phẩm của cặp mình.  *Bước 4: Củng cố*  - HS nêu: Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  -GV nhắc lại: Chúng ta không nên ngắt hoa , bẻ cành nơi công cộng , cân nhắc.  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng ,  Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm  vòng cộng  **Hoạt động 2:**  + Cách tiến hành GV tổ chức , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , .  *Bước 3: Củng cố*  - HS nêu: Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  - GV nhắc lại: Không đánh đập chó , mèo và vật nuôi , có thể bị chúng cắn lại. Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng , không nuôi giữ những con vật hoang dã , chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng.  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng.  - GV phát cho hs các tranh BT3 HS làm bài.  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS. | - HS hát  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.  cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc  - HS trình bày.  - HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS xử lí các tình huống.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 15 tháng 1 năm 2024.**

**ĐẠO ĐỨC: BÀI 8 EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nhận biết được biếu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:**

-Tranh “Quà tặng mẹ” và các tranh trong bài phóng to.

-Máy chiếu đa năng, máy tính,. . . (nếu có).

-Thẻ bày tỏ thái độ.

**2.HS**

-SGK *Đạo đức 1**.*

Giấy màu, bút chì màu/sáp màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **THỜI GIAN** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **1.HĐ mở đầu**  **a.Khởi động**  GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh.GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học  b.HĐ nối tiếp: giới thiệu bài học   1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**   **a.HĐ 1: Khám phá trải nghiệm**  Hoạt động 1.1: Kể chuyện theo tranh | -  -HS hát  -HS phát biểu ý kiến. | |
|  | ***Cách tiến hành:***  ***BƯỚC 1***  GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi: Quan sát các tranh trong câu chuyện “Quà tặng mẹ” SGK *Đạo đức 1,* trang 39, 40 và kể chuyện theo tranh,  Từng cặp HS kể lại nội dung câu chuyện cho nhau nghe.  GV chiếu hoặc treo tranh phóng to lên bảng và mời đại diện một vài cặp lên bảng kể lại nội dung câu chuyện cho cả lớp cùng nghe.  GV kể lại nội dung câu chuyện: Sáng nay, bố thì thầm với bé Nhi: “Nhi ơi, sắp đến sinh nhật mẹ rồi đấy!”. Nhi suy nghĩ mãi, không biết tặng quà gì cho mẹ đây? Chợt, Nhi vui mừng nhớ ra, mẹ rất thích hoa. Nhi chạy đi tìm ông để xin mấy hạt giống hoa. Nhi gieo hạt giống hoa vào trong một cái chậu nhỏ và tưới nước cho nó. Đêm ngủ, Nhi mơ thấy những hạt giống nảy mầm và nở thành những bông hoa nhiều màu sắc, Nhi mang chậu hoa đến tặng mẹ. Đến ngày sinh nhật mẹ, Nhi hớn hở dậy thật sớm chạy ra xem chậu hoa, nhưng sao lại chẳng có bông hoa nào thế này. Mẹ thấy vậy, ôm Nhi vào lòng và nói: “Con chính là bông hoa đẹp nhất của mẹ!”. | -HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.  -Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện. | |
|  | *Bước 2:*  GV nêu các câu hỏi:  Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?  Việc làm đó thể hiện điều gì?  HS trả lời các câu hỏi.  GV kết luận: Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào ưong một cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ.  GV kết luận | -HS thảo luận nhóm.  -HS trình bày kết quả | |
|  | **Hoạt động 1.2: Tìm hiểu những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ**  ***Mục tiêu:***  HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người bong gia đình cần yêu thương nhau.  HS được phát triển năng lực giao tiếp, họp tác. | | |
|  | ***Cách tiến hành:***  GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 41 và thảo luận theo nhóm 4 các câu hỏi sau:  Bạn trong các tranh đã quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những việc làm nào?  Ông bà, cha mẹ cảm thấy thế nào trước những việc làm đó?  HS làm việc nhóm.  GV chiếu hoặc treo tranh phóng to lên bảng và mời đại diện mồi nhóm lên bảng trình bày về một tranh.  Đại diện nhóm lên bảng trình bày. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.  GV kết luận:  Tranh 1: Bạn nhỏ thấy bà đang ngồi khâu, bạn đề nghị: “Để cháu xâu kim giúp bà ạ!”.  Tranh 2: Bạn nhỏ đang bóp vai cho ông, bạn hỏi: “Ông đỡ đau chưa ạ?”.  Tranh 3: Bạn nhỏ mang nước mời mẹ uống. Bạn nói: “Con mời mẹ uổng nước ạ!”.  Tranh 4: Bạn nhỏ mang khăn cho bố lau mồ hôi khi bố đi làm đồng về. Bạn nói: “Bố lau mồ hôi đi ạ!”.  Lời nói của các bạn trong tranh thể hiện sự quan tâm và thái độ lề phép đối với ông bà, cha mẹ.  Ông bà, cha mẹ sẽ cảm thấy vui, ấm lòng vì có con, cháu hiếu thảo, lễ phép.  ***Lưu ý:*** GV kết luận sau mỗi phần HS trình bày, trao đổi về một tranh rồi mới chuyển sang khai thác tranh khác.  GV nêu câu hỏi: Ngoài những việc làm trên, các em còn có thể làm những việc nào khác thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ?  HS nêu những việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ phù họp với lứa tuổi.  GV kết luận: Các em nên làm những việc vừa sức để quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và có thái độ lễ phép đối với ông bà, cha mẹ. | | -HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.  -Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bồ sung. |
|  | GV nêu câu hòi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào? | | 1. -Một vài HS chia sẻ trước lớp. |
|  | GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất. | |  |
|  | **Hoạt động 1. 3: : Bày tỏ thái độ**  ***Mục tiêu:***  HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình.  HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. | | |
|  | GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong mục a phần Luyện tập - SGK *Đạo đức 1,* trang 41, 42, bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình về việc làm của bạn trong mồi tranh và giải thích lí do.  HS làm việc cá nhân.  GV chiếu/treo từng tranh lên bảng và yêu cầu cả Lớp bày tỏ thái độ bằng cách giơ thẻ (thẻ xanh - đồng tình; thẻ đỏ - không đồng tình). GV mời một vài HS giải thích lí do đồng tình/không đồng tình về việc làm của bạn trong tranh.  HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  GV kết luận:  Tranh 1: Mẹ đi làm quên khẩu trang, bạn nhỏ đã mang khẩu trang cho mẹ và đưa bằng hai tay. Đồng tình với việc làm của bạn vì việc làm đó thể hiện sự quan tâm và lễ phép với mẹ.  Tranh 2: Mẹ đang đau đầu, hai bạn nhỏ vẫn chơi đùa và đánh trống ầm ĩ. Không đồng tình với việc làm của bạn nhỏ vì bạn đã làm ồn khiến mẹ đau đầu thêm.  Tranh 3: Ông đi tìm kính để đọc báo. Bạn nhỏ đã tim kính và đưa cho ông bằng hai tay. Đồng tinh với việc làm của bạn vì việc làm đó thể hiện sự quan tâm và lễ phép với ông.  Tranh 4: Bạn nhỏ xin phép bố để đi đá bóng. Đồng tình với việc làm của bạn vì việc làm đó thể hiện sự lễ phép với bố.  **3/Củng cố và nối tiếp**  Nhận xét tuyên dương | | -HS thảo luận trong nhóm.  -Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 16 tháng 1 năm 2024.**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 101: ÔI - ƠI (T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết vần ***ôi****,* ***ơi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ôi****,* ***ơi***.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ôi***, vần ***ơi***.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ong và bướm.*

- Viết đúng: ***ôi****,* ***trái ổi, ơi, bơi lội***  (trên bảng con).

- Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Qua bài tập đọc giúp HS rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề việc nào nên làm và không nên làm.

- Qua nhân vật ong và bướm học sinh nhận biết được việc nào nên làm và không nên làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi nội dung bài học, bài Tập đọc.

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thểsửdụng các thẻchữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p**  **20p** | **1. Mở đầu**  - Ổn định.  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS đọc bài tập đọc Sói và dê tr.15, SGK *Tiếng Việt 2, tập hai*).  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ôi, ơi.**  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ 1. Khám phá** | - Hát.  - 2 HS đọc bài.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại tựa bài. |
| **10p** | **1.1 Dạy vần ôi**  - Gọi HS đọc được vần mới  + GV chỉ từng chữ **ô** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ôi**  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **ôi** | | --- |  | **ô** | **i** | **:ô - i** **- ôi / ôi** | | --- | --- | --- |   Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ trái gì?  - Chúng ta có từ mới : trái ổi.  - Trong từ trái ổi, tiếng nào có vần ôi?  - Em hãy phân tích tiếng **ổi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **ổi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   | **ổi** | | --- |  | **ô** | **i** | **: ô** **- i - ôi** **- hỏi - ổi** / **ổi** | | --- | --- | --- |   **1.2 Dạy vần ơi**  - Gọi HS đọc được vần mới.  + GV chỉ từng chữ **ơ** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần được vần **ơi**.  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **ơi** | | --- |  | **ơ** | **i** | **:ơ - i** **- ơi / ơi** | | --- | --- | --- |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ hoạt động gì?  - Chúng ta có từ mới : bơi lội.  - Trong từ bơi lội, tiếng nào có vần **ơi**?  - Em hãy phân tích tiếng **bơi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **bơi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   | **bơi** | | --- |  | **b** | **ơi** | : **bờ** **- ơi – bơi** / **bơi** | | --- | --- | --- |   - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?  **3. Luyện tập thực hành** | + 1 HS đọc: **ô - i – ôi**  **+**  Cả lớp nói: **ôi**  - Vần **ôi** có âm **ô** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ô - i** **- ôi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ hình trái ổi.  - Tiếng *ổi* có vần ôi.  - Tiếng *ổi* có âm *ô* đứng trước, âm i đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*ổi*: **ô** **- i – ôi - hỏi - ổi** / **ổi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  + 1 HS đọc: **ơ - i – ơi**  **+**  Cả lớp nói: **ơi**  - Vần **ơi** có âm **ơ** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ơ - i** **- ơi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ bơi lội.  - Tiếng *bơi* có vần ơi.  - Tiếng *bơi* có âm *b* (*bờ*) đứng trước, vần *ơi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*bơi*: **bờ** **- ơi - bơi** / **bơi.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần ôi, vần ơi. Đánh vần: **ô - i - ôi / ôi; ơ - i - ơi / ơi.**  - tiếng ổi, tiếng bơi. Đánh vần: **ô** **- i – ôi - hỏi - ổi** / **ổi**; **bờ** **- ơi - bơi** / **bơi.** |
|  | **3.1 Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ôi, tiếng có vần ơi?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  Giải thích nghĩa từ **rối nước**: đó là con rối được làm bằng gỗ dùng để trình diễn múa rối nước.  **3. 2 Tập viết**  *a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.*  *b) Viết vần:* ***ôi, ơi****.*  - Vần **ôi**: chữ **ô** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **i**.  - Vần **ơi**: chữ **ơ** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ơ** sang **i**.  *Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.*  *c) Viết tiếng: (trái)* ***ổi,*** *(bơi)* ***lội****.*  **- ổi**: viết **ô** trước, **i** sau, dấu hỏi đặt trên ô.  - **bơi**: viết **b** trước, **ơi** sau.  - Nhận xét, sửa sai.  **Tiết 2** | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: Tranh 1 ghép với *rối nước*. Tranh 2 ghép với *đĩa xôi*. Tranh 3 ghép với *cái chổi*. Tranh 4 ghép với *đồ chơi*. Tranh 5 ghép với *cái nồi*. Tranh 6 ghép với *phơi thóc*.  - Sửa bài  - Lắng nghe.  - ôi, trái ổi, ơi, bơi lội.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào bảng con.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào bảng con. |
| **30p** | **3.3 Tập đọc**  ***Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?  ***Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  *b) Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: bướm trắng, lượn vườn hồng, bay vội, rủ đi chơi, trả lời, việc chưa xong, chơi rong, không thích.  - Giải nghĩa từ: đi chơi rong nghĩa là đi chơi lang thang, không có mục đích. Suốt ngày rong chơi, chằng học hành gì.  *c) Luyện đọc câu:*  - Bài thơ có mấy dòng?  - GV chỉ 2 dòng thơ cho HS đọc vỡ.  - Đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  d) Thi đọc đoạn, bài (mỗi đoạn 6 dòng)  ***Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: chọn ý đúng.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  - Nhắc lại kết quả.  ***HTL bài thơ.***  - GV hướng dẫn học sinh học thuộc long bằng cách xóa dần từng chữ, chỉ giữ lại những chữ đầu dòng.  - Tổ chức HS thi đọc thuộc 6 dòng thơ đầu / 6 dòng thơ đầu / cả bài.  - Nhận xét. | - Ong và bướm.  - Tranh vẽ bướm đang bay lượn trong vườn hoa còn ong thì đang chăm chỉ lấy mật.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Lắng nghe.  - Bài thơ có 12 dòng.  - HS 1 đọc 2 dòng, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc tiếp 2 dòng, cả lớp đọc lại,… đến hết bài thơ.  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  - Thi đọc theo nhóm, tổ.    - HS đọc câu hỏi.  - HS trình bày.  - 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.  - HTL bài thơ.  - Cá nhân thi HTL. |
| **5p** | **4. Củng cố và nối tiếp**  - YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ôi, ơi.**  - YC HS đặt câu với tiếng tìm được.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 102 (ui, ưi). | - HS nêu.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - Thực hiện. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 16 tháng 1 năm 2024.**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI : CÁC SỐ 17, 18, 19, 20** *(Tiết 2)*

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| **5p**  **25p**  **5p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **a.Cho hoc sinh hát:**  **b.Gioi thiệu bài**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Khám phá hình thành các số 17,18,19, 20**  -GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”.  \*Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy  b.HĐ luyện tập thực hành:  -HS đọc yêu cầu bài tập  -Thảo luận nhóm đôi  3.Củng cố nối tiếp  -HS nhắc lại các số vừa học  -Chuẩn bị bài mới | HS thực hiện các hoạt động sau:  *Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...  Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”.  Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn (hoặc cặp đôi) hình thành lân lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS *lấy ra* 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), *đọc* “mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ...  -2 hs đọc  -HS thảo luận  -Đại diện nhóm trình bày  -HS còn lại trình bày vào vở bài tập toán.  -Chú ý xác định nội dung hoc |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 16 tháng 1 năm 2024.**

**TIẾNG VIỆT**

**TẬP VIẾT BÀI (100, 101)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **oi, ây, ôi, ơi**; các từ ngữ quả **oi, con voi, ây cây dừa, ổi trái ổi, ơi bơi lội** bằng kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p** | 1. **Mở đầu** 2. **HĐ khởi động** 3. **Giới thiệu bài:**   **Nêu mục tiêu bài học**  - Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 94, 95, viết chữ cỡ vừa.  - Bắt đầu luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **2. Luyện tập thực hành**  ***a) Viết chữ cỡ nhỡ***  -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **oi, con voi, ây cây dừa, ổi trái ổi, ơi bơi lội.**  -GV yêu cầu HS nói cách viết các vần: **oi, ây, ôi, ơi**  **-**GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết các vần, tiếng, tập trung vào các từ chứa vần mới, nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  -GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.  ***b) Viết chữ cỡ nhỏ***  - GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: **con voi cây dừa, trái ổi, bơi lội, voi, mây, xôi, chơi***.*  - GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ.  +Độ cao các con chữ thế nào?  +Khoảng cách giữa các tiếng?  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc  -1 ô li: o, ô, i  -2,5 li: b, y  -cao hơn 1,5 ô li: ty, h (cỡ nhỏ)  -các chữ còn lại cao 1 li  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 16 tháng 1 năm 2024.**

**GDTC**

**Bài 14: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA CHÂN – HỌC ĐỨNG ĐƯA 1 CHÂN RA TRƯỚC, HAI TAY CHỐNG HÔNG.**

**TRÒ CHƠI: NHẢY Ô TIẾP SỨC**

(tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của chân trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của chân và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của chân.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”  **II. Phần cơ bản:**  **\* Kiến thức.**  Ôn tư thế đứng kiễng gót hai tay chống hông, đứng đưa một chân ra trước hai tay chống hông, đứng đưa một chân sang ngang hai tay chống hông.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Nhảy đúng nhảy nhanh”.  \***Luyện tập**  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  2 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Nhắc lại cách thực hiện các tư thế đứng kiễng gót hai tay chống hông, đứng đưa một chân ra trước hai tay chống hông, đứng đưa một chân sang ngang hai tay chống hông.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp        - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.        - Đội hình HS nhận nhiệm vụ        HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ***ĐH tập luyện theo tổ***                  GV   -ĐH tập luyện theo cặp đôi       - Từng tổ lên thi đua          HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***       |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 16 tháng 1 năm 2024.**

**HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM ƯƠM CÂY XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt.

- Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có câycon.

- Thực hành được gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh vẽ hình cây, tranh về sự phát triển của cây, tranh in hình mũi tên.

- Thẻ được đánh số từ 1 đến 5

- Hạt giống cây, đất, xẻng nhỏ xúc đất, bình tưới nước

- Bút chì, bút sáp màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p**  **20P**  **10P**  **2P** | 1. **Mở đầu** 2. **HĐ khởi động** 3. **HĐ** Giới thiệu nội dung tiết sinh hoạt   **2. Luyện tập thực hành**  ***Hoạt động 1: Tập làm Bác sĩ cây xanh***  GV cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ cây xanh”  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm có 3 HS đóng vai làm bác sĩ, y tá để khám bệnh cho cây. Mỗi nhóm HS khám bệnh cho một loại cây/ hoặc khu vực trong vườn trường.  - GV hướng dẫn để HS quan sát phát hiện ra các nội dung sau: nơi nào cây phát triển thì HS mô tả lại tình trạng của cây qua viết,vẽ…  - Kết thúc hoạt đông khám bệnh cho cây, GV tổ chức cho từng nhóm HS báo cáo kết quả và rút ra kết luận.  *Kết luận:*  Cây xanh gồm các bộ phận chính là thân cây, rễ cây, cành lá, hoa, quả.Để cây xanh phát triển tốt thì cây phải được chăm bón, tưới nước đầy đủ… Một số yếu tố có thể làm cho cây chậm phát triển hoặc bị chết như: thiếu chất dinh dưỡng, thiếu nước, thiếu ánh sáng, sâu bệnh…  ***Hoạt động 2: Trò chơi: “Gieo hạt – Nảy mầm”***  GV cho HS chơi trò chơi “Gieo hạt” theo gợi ý:  - GV phố biến luậtchơi:  + HS xếp thành vòng tròn.  +Quản trò hô“gieo hạt” thì HS thả nắm tay xuống đất mô phỏng động tác gieo hạt.  +Quản trò hô“nảy mầm”thì HS chụm hai tay thành mầm non vươn nhẹ lên phía trên.  + Quản trò hô “một cây”, “hai cây” thì HS lần lượt giơ một tay rồi hai tay.  + Quản trò hô “một nụ, hai nụ, một hoa, hai hoa” thì HS xòe tay đan thành nụ thành hoa.  + Quản trò hô “thành quả, quả chín” thì HS khép hai bàn tay thành hình quả  - GV tổ chức cho HS chơi 3 – 5lượt.  - Kết thúc trò chơi, GV tổ chức cho HS chia sẻ theo các nội dung sau:  + Qua trò chơi, con phát hiện ra cây lớn lên như thế nào?  + Cảm xúc của con qua trò chơi?  *Kết luận:*  Quá trình phát triển của cây thường là từ mầm hạt giống được gieo trồng, nếu có đủ điều kiện nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm thì hạt mầm đó sẽ đơm trồi, nảy lộc, ra hoa rồi kết trái.  -Đểcó một hành tinh tươi đẹp mỗi người cần tích cực trồng và chăm sóc cây cây  ***Hoạt động 3: Ươm cây xanh***  GV chia HS thành các nhóm để thực hiện việc ươm vườn cây xanh theo từng khu vực đã được chuẩn bị sẵn. GV tổ chức cho từng nhóm HS tự chọn vật liệu,dụng cụ và loại hạt giống để ươm cây (GV có thể chuẩn bị sẵn và phân công cho từng nhóm HS).  - Sau khi HS chọn vật liệu, dụng cụ và hạt giống xong, GV hướng dẫn cho các nhóm thảo luận về thứ tự các việc cần làm để ươm và chăm sóc vườn cây ở trường.  - GV hướng dẫn các nhóm thực hành ươm và chăm sóc cây ở vườn trường:  +Xới đất cho tơi, bới đất tạo ra các khoảng trống, tra hạt giống vào các khoảng trống đó.  + Vun đất để lấp kín hạt giống, tưới nước và nhổ cỏ sau khi gieo hạt.  - Kết thúc hoạt động gieo trồng, giáo viên tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ theo các câuhỏi:  + Điều gì sẽ xảy ra sau khi gieo hạt?  + Để hạt phát triển thành cây con cần làm gì tiếp theo?  + Trồng và chăm sóc cây có lợi ích gì?  - GV cho HS chia sẻ cảm xúc và những điều học sinh được khi cùng các bạn ươm và chăm sóc vườn cây ởtrường.  *Kết luận:*  - Cây thường được trồng từ hạt. Để trồng cây từ hạt em cần xới đất tơi xốp, vun trồng hạt giống vào đất tơi xốp, tưới nước đầy đủ…  - Mỗi bạn HS cần tích cực chăm sóc cho cây khi đã gieo trồng để cây phát triển tươi tốt. Cô và các con cùng cố gắng để xây dựng mái trường của chúng ta được phủ bóng màu xanh của cây cối.  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt nội dung tiết sinh hoạt  - Chuẩn bị tiết sau  - Nhận xét tiết sinh hoạt | - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi đóng vai  - HS nhận xét nhóm đóng tốt  - HS nhắc lại  - HS chơi trò chơi đóng vai  - HS nhận xét nhóm đóng tốt  - HS nhắc lại  - HS chơi trò chơi đóng vai  - HS nhận xét nhóm đóng tốt  - HS nhắc lại |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 17 tháng 1 năm 2024.**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 102: UI - ƯI (T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần mới

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần mới học

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc

- Biết nói lời chào, hỏi thăm, thể hiện sự quan tâm đến người khác.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ để HS ghi ý đúng, trong BT đọc hiểu.

- Sách Tiếng Việt 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Mở đầu Tiết 1** |  |
|  | **Giới thiệu bài:** | -HS lắng nghe |
|  | **2. Hình thành kiến thức**  BT 1: Làm quen |  |
|  | Dạy vần **ui**  - Yêu cầu HS đọc**/** Phân tích vần  - Yêu cầu đánh vần, đọc trơn:  - HS nêu từ: *chuông.* Phân tích tiếng  **/** Đánh vần, đọc trơn | -HS đọc và phân tích vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng |
|  | Dạy vần **ưi**  - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn  \* Củng cố:Yêu cầu HS nói lại 2 vần mới học | -HS thực hiện như vần uông  -HS nói |
|  | **3. Luyện tập thực hành** |  |
|  | BT 2 - Tiếng nào có vần **ui?** Tiếng nào có vần **ưi?**  -Yêu cầu HS đọc các từ ngữ dưới hình, tìm tiếng có vần mới học  - Yêu cầu HS báo cáo.  - Cả lớp đồng thanh: Tiếng **,**từ | -HS tìm tiếng  **-**HS báo cáo  -Lớp đồng thanh |
|  | **Tập viết** (bảng con - BT 4)  - GV viết mẫu, hướng dẫn  - Viết bảng con  - GV cùng HS nhận xét  **Tiết 2** | -HS theo dõi  -HS viết ở bảng con |
|  | **Tập đọc** (BT 3)  - GV chỉ hình, giới thiệu. Hãy xem chuyện gì đã xảy ra.  - GV đọc mầu.  - Luyện đọc từ ngữ  Luyện đọc câu  - GV: HD HS đọc vỡ từng câu.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  - Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 3 câu); thi đọc cả bài.  Tìm hiểu bài đọc và làm bài tập. | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS nêu yêu cầu BT  -HS thực hành nói |
|  | **4. Vận dụng, trải nghiệm**  -Tìm tiếng ngoài bài có vần mới học  -Nhận xét, tuyên dương  **5. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |  |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 17 tháng 1 năm 2024.**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p**  **25p**  **5p** | **1. Mở đầu**  Giới thiệu bài và ghi đề bài  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1: Số**  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 2: Số**  - GV cho HS làm bảng lớp, nhóm đôi  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 3:**  **a) Đếm số hình ghép thành bức tranh sau:**  **b) Bức tranh có bao nhiêu hình vuông ? Hình tròn ? Hình tam giác ? Hình chữ nhật ?**  - GV cho HS làm vào phiếu, nhóm đôi  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 4: Số**  - GV cho HS làm bảng lớp, cá nhân  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 5: Xem tranh rồi đếm số cây mỗi loại:**  - GV cho HS xem tranh rồi đếm số cây mỗi loại theo hình thức cá nhân  - GV nhận xét chốt kết quả  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt ý bài học  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - HS nhắc lại  - HS làm việc cá nhân và điền số cho đúng vào ô trống.  - HS nhận xét  - HS làm việc nhóm đôi  - HS nhận xét  - HS làm việc nhóm đôi (Phiếu học tập)  - HS nhận xét  - HS làm việc cá nhân và bảng lớp điền số cho đúng vào ô trống trên gon tàu.  - HS nhận xét  - HS đếm và trả lời  - HS nhận xét |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 17 tháng 1 năm 2024.**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

- Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh*:

Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học:*

- Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật.

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

**\* Lồng ghép GDĐP Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em**

Có ý thức bảo vệ môi trường, biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV- Các hình ảnh trong SGK.

- Phiếu bài tập. Bảng phụ giấy A4.

HS :SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Mở đầu**  **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**  Mục tiêu:  Biết chăm sóc một số vật nuôi và có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi.  **\* Lồng ghép GDĐP** Có ý thức bảo vệ môi trường, biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.  \* Cách tiến hành  Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi  GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 (SGK ):  Các bạn trong hình đang làm gì ?  .  Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ?  *Bước 2: Tổ chức làm việc cá nhân*  -Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82.  - GV hướng dẫn HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK.  - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ. GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện.  Bước 3: Tổ chức làm việc cá nhân  Từng HS chia sẻ với các bạn sản phẩm của cặp mình.  *Bước 4: Củng cố*  - HS nêu: Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  -GV nhắc lại: Chúng ta không nên ngắt hoa , bẻ cành nơi công cộng , cân nhắc.  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng ,  Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm  vòng cộng  **Hoạt động 2:**  + Cách tiến hành GV tổ chức , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , .  *Bước 3: Củng cố*  - HS nêu: Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?  - GV nhắc lại: Không đánh đập chó , mèo và vật nuôi , có thể bị chúng cắn lại. Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng , không nuôi giữ những con vật hoang dã , chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng.  - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng.  - GV phát cho hs các tranh BT3 HS làm bài.  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.c tập của HS. | - HS hát  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.  cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc  - HS trình bày.  - HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS xử lí các tình huống.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 18 tháng 1 năm 2024.**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 103: UÔI – ƯƠI (T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết vần ***uôi****,* ***ươi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***uôi****,* ***ươi***.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***uôi***, vần ***ươi***.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá và chim*.

- Viết đúng: **uô*i, dòng suối, ươi, quả bưởi*** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Qua hình ảnh cá và chim giúp HS nhận biết được từng sở trường sẽ có điều kiện khác nhau để thích nghi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi nội dung bài học, bài Tập đọc.

-*VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thểsửdụng các thẻchữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **3p**  **25p** | **1. Mở đầu**  - Ổn định.  - Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **uôi, ươi.**  **2. Hình thành kiến thức** | - Hát.  - Lắng nghe.  - Nhắc lại tựa bài. |
|  | **Dạy vần uôi**  - Gọc HS đọc vần mới.  + GV chỉ từng chữ **uô** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần được vần **uôi**?  - GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **uôi** | | --- |  | **uô** | **i** | **:uô - i** **- uôi / uôi** | | --- | --- | --- |   Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: dòng suối.  - Trong từ dòng suối, tiếng nào có vần uôi?  - Em hãy phân tích tiếng **suối**?  - GV chỉ mô hình tiếng **suối**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:   | **suối** | | --- |  | **s** | **uôi** | **: s** **- uôi - suôi** **– sắt - suối** / **suối** | | --- | --- | --- |   **Dạy vần ươi**  - Gọc HS đọc vần mới.  + GV chỉ từng chữ **ươ** và **i.**  - Gọi HS phân tích, đánh vần được vần **ươi**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:   | **ươi** | | --- |  | **ươ** | **i** | **:ươ - i** **- ươi / ươi** | | --- | --- | --- |   - Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: quả bưởi.  - Trong từ quả bưởi, tiếng nào có vần **ươi**?  - Em hãy phân tích tiếng **bưởi**?  - GV chỉ mô hình tiếng **bưởi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn   | **bưởi** | | --- |  | **b** | **ươi** | : **bờ** **- ươi - bươi - hỏi - bưởi** / **bưởi** | | --- | --- | --- |   **Củng cố**  - Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?  **3. Luyện tập thực hành** | + 1 HS đọc: **uô - i – uôi**  **+**  Cả lớp nói: **uôi**  - Vần **uôi** có âm **uô** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **uô - i** **- uôi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ dòng suối.  - Tiếng *suối*  có vần uôi.  - Tiếng *suối*  có âm *s (sờ)* đứng trước, vần *uôi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*suối*: **sờ** **- uôi - suôi - sắt - suối** / **suối**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  + 1 HS đọc: **ươ - i – ươi**  **+**  Cả lớp nói: **ươi**  - Vần **ươi** có âm **ươ** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ươ - i** **- ươi**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ quả bưởi.  - Tiếng *bưởi*  có vần ươi.  - Tiếng *bưởi* có âm *b* (*bờ*) đứng trước, vần *ươi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*bưởi*: **bờ** **- ươi - bươi** **- hỏi - bưởi** / **bưởi.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần ui, vần ưi. Đánh vần: **uô - i - uôi / uôi; ươ - i - ươi / ươi.**  - tiếng suối, tiếng bưởi. Đánh vần: **sờ** **- uôi - suôi - sắt - suối** / **suối**; **bờ** **- ươi - bươi - hỏi - bưởi** / **bưởi.** |
|  | **Mở rộng vốn từ**  - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần uôi, tiếng có vần ươi?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.  - GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uôi**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ươi**.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  Giải thích nghĩa từ **khung cửi**: đó là vật dụng dùng để dệt vải.  **Tập viết**  *a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.*  *b) Viết vần:* ***uôi, ươi****.*  - Vần **uôi**: chữ **uô** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **i**.  - Vần **ươi**: chữ **ươ** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ơ** sang **i**.  *Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.*  *c) Viết tiếng: (dòng)* ***suối,*** *(quả)* ***bưởi****.*  **- suối**: viết **s** (cao hơn 2 li) trước, **uôi** sau, dấu sắt đặt trên ô.  - **bưởi**: viết **b** trước, **ươi** sau, dấu hỏi đặt trên ơ.  - Nhận xét, sửa sai.  **Tiết 2** | - 1 HS đọc.  - Cả lớp đọc nhỏ.  - HS làm vào VBT: Tranh 1 *buồng chuối*. Tranh 2 *con muỗi*. Tranh 3 *tươi cười*. Tranh 4 *đĩa muối*. Tranh 5 *cưỡi ngựa*. Tranh 6 *buông lưới*.  - Sửa bài.  - Lắng nghe.  - uôi, dòng suối, ươi, quả bưởi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào bảng con.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào bảng con. |
|  | **Tập đọc**  ***Giới thiệu bài***  - Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.  - Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?  ***Hướng dẫn HS luyện đọc***  *a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  *b) Luyện đọc từ ngữ:*  - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: bơi dưới suối, hót trên cây, biết bơi, xuống đây, đôi cánh, bay trên trời, thích lắm.  *c) Luyện đọc câu:*  - Bài đọc có mấy câu văn?  - Bài đọc có bao nhiêu dòng thơ?  - GV chỉ từng câu văn, từng khổ thơ cho HS đọc vỡ.  - Đọc nối tiếp từng câu văn, từng khổ thơ.  d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  ***Tìm hiểu bài đọc***  - Nêu yêu cầu: ghép đúng.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - Nhận xét.  - Nhắc lại kết quả. | - Cá và chim.  - Tranh vẽ cá đang tung tăng bơi lội dưới suối, chim đang đậu trên cành hót líu lo.  - Lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - Bài đọc có 4 câu văn.  - Bài đọc có 13 dòng thơ.  - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc khổ thơ 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 3 đọc câu văn 2, cả lớp đọc lại ⇨HS 4 đọc khổ thơ 2, cả lớp đọc lại ⇨HS 5 đọc câu văn 3, cả lớp đọc lại ⇨HS 6 đọc khổ thơ 3, cả lớp đọc lại ⇨HS 7 đọc câu văn 4, cả lớp đọc lại.  - Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).  - Thi đọc theo nhóm, tổ.    - HS đọc câu hỏi.  - HS trình bày.  - 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.  - Cá bơi dưới suối.  - Chim bay trên trời.  - Cá và chim cùng đi chơi. |
| **5p** | **4. Củng cố và nối tiếp**  - YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **uôi, ươi.**  - YC HS đặt câu với tiếng tìm được.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 104 (Kể chuyện “Thổi bóng). | - HS nêu.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - Thực hiện. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 18 tháng 1 năm 2024.**

**TIẾNG VIỆT**

**TẬP VIẾT BÀI (102, 103)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **ui, ưi, uôi, ươi**; các từ ngữ **ngọn núi, gửi thư, quả bưởi, dòng suối** bằng kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.

- Vở Luyện viết 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p** | 1. **Mở đầu** 2. **HĐ khởi động** 3. **Giới thiệu bài:**   **Nêu mục tiêu bài học**  - Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 94, 95, viết chữ cỡ vừa.  - Bắt đầu luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **2. Luyện tập thực hành**  ***a) Viết chữ cỡ nhỡ***  -GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **ngọn núi, gửi thư, quả bưởi, dòng suối**  -GV yêu cầu HS nói cách viết các vần: **ui, ưi, uôi, ươi**  **-**GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết các vần, tiếng, tập trung vào các từ chứa vần mới, nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  -GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.  ***b) Viết chữ cỡ nhỏ***  - GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: **ngọn núi, gửi thư, quả bưởi, dòng suối**  - GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ.  +Độ cao các con chữ thế nào?  +Khoảng cách giữa các tiếng?  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | -HS hát  -HS lắng nghe  -HS đọc  -HS phát biểu  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc  -1 ô li: o, ô, i , u, ư  -2,5 li: b, h,  - 2 ô li: d  -các chữ còn lại cao 1 li  -Các tiếng cách nhau con chữ o.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 18 tháng 1 năm 2024.**

**ÂM NHẠC**

**- ÔN TẬP BÀI HÁT: XÒE HOA**

**- ĐỌC NHẠC**

**- NGHE NHẠC: TẬP TẦM VÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.*Kiến thức*:

- Hát đúng cao độ, trường độ bài Xòe hoa. Hát rõ lời và thuộc lời bài hát, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động động tác đơn giản hoặc chơi trò chơi.

- Nêu được tên và nhận biết được nhạc cụ gõ: Ma-Ra-Cát,Xy-Lô- Phôn

2 *Kỹ năng*:

- Rèn cho HS kỹ năng gõ đệm theo nhạc cụ, chuẩn xác về cao độ nhịp độ, nghe thêm được bài hát mới.

3. *Thái độ*:

- Trẻ em là hi vọng của đất nước. Ch1ng mình cần khỏe mạnh và có kiến thức để làm chủ tương lai.

- Phải hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p** | **1. Mở đầu**  **a.HĐ khởi động**  **-Cả lớp hát bài: Lý cây xanh**  **b.HĐ Giới thiệu bài và ghi đề bài**  **2. Luyện tập thực hành**  **Nội dung 1: Ôn tập bài hát Xòe hoa**  - GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.  - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ 1 đến 2 lần,tập lấy hơi và thể hiện sắc thái  - GV cho HS hát kết hợp vận động. HS luyện tập một số động tác theo hướng dẫn của GV   | **Câu hát** | **Động tác** | | --- | --- | | - Bùng boong | - Tay phải vươn ra phía trước lòng bàn tay mở. | | - Bính boong | - Tay phải vươn ra phía trước lòng bàn tay mở. | | - Ngân nga tiếng cồng vang vang. Nghe tiếng chiêng reo vui rộn ràng | - Hai bàn tay xòe ra phía trước, cùng đưa sang bên phải bên trái theo nhịp |  | - Theo tiếng khèn tiếng sáo vang lừng. tay nắm tay ta cùng xòe hoa | **-** Giơ hai tay vẫy trên đầu,hạ hai tay xuống ngang người,đưa tay mở rộng sang hai bên, nhún chân vào câu cuối | | --- | --- |   - GV cho HS tập trình bày bài hát theo hình thức đơn ca,song ca và tốp ca.  - GV cho các nhóm luyện tập và thi đua giữa các nhóm.  -> GV nhận xét và tuyên dương  **Nội dung 2 : Đọc nhạc**  - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn,hướng dẫn HS ôn lại cao độ và kí hiệ bàn tay của 3 nốt Mi- Son-La.  - GV nhận xét và tuyên dương  **Nội dung 3: Nghe nhạc Tập tầm vông**  **GV** cho HS nghe bản nhạc **“ Tập tầm vông**”  - GV hướng dẫn học sinh hát kết hợp với gõ đệm và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát.  - GV đàn một câu khoảng 1 đến 2 lần (*ví dụ: Tập tầm vó tay có tay không)*  - GV yêu cầu HS nghe và nhớ lại câu hát, sau đó hát lại câu hát. GV có thể thực hiện câu khác.  - GV giai điệu bản nhạc như thế nào, cảm nhận khi nghe bài hát đó  -> GV chốt qua bài hát tình cảm gia đình yêu cha mẹ qua  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | -Học sinh hát  - HS lắng nghe   * HS lắng nghe * HS luyện tập   - HS tập theo các hình thức  - HS luyện tập  - HS quan sát  -HS làm các động tác kí hiệu bàn ta  - HS luyện tập  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS cảm nhận |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN BÀI: THỔI BÓNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa câu chuyện

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **2p**  **25p**  **5p**  **2p** | **1. Mở đầu**  - HS hát  - GV giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện**  **1.1 Quan sát và phỏng đoán**  GV chỉ tranh minh họa giới thiệu câu chuyện  **1.2. Giới thiệu câu chuyện**  GT Câu chuyện  **3. Luyện tập, thực hành**  **HĐ2. Khám phá và luyện tập**  **1. Nghe kể chuyện**  GV kể 3 lần với giọng diễn cảm  **2. Trả lời câu hỏi theo tranh**  a. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi câu hỏi ở sgk  - Tranh 2:  - Tranh 3:  - Tranh 4: ...  b. Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi của GV theo 2 tranh.  c. 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo tranh.  **HĐ3. Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)  - Yêu cầu HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.  - Gọi HS kể chuyện theo tranh bất kì.  - Yêu cầu HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo tranh.  \* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện không nhìn tranh (YC không bắt buộc).  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  **Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện.**  - Em nhận xét gì về nhân vật trong truyện ?  - Em rút ra bài học gì?  - Liên hệ giáo dục học sinh qua bài.  **5. Củng cố & nối tiếp**  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau  - Dặn HS về nhà kể lại cho người thân câu chuyện.  - GV tuyên dương những HS kể chuyện hay | - Hs xem tranh, lắng nghe  - Xung phong trả lời  - Lắng nghe  - Nghe  - Chú ý lắng nghe  - Xung phong trả lời  - HS trả lời câu hỏi theo tranh  - HS xung phong kể  - Xung phong kể toàn bộ câu chuyện. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 105: ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Gà và vịt.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh, ảnh, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p**  **25p** | **1. Mở đầu**  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập thực hành**  **Hoạt động 1: Luyện đọc các âm và tiếng trong sách giáo khoa**  ***\* Ôn bài 99:* Ôn tập**  - GV yêu cầu HS đọc lại toàn bộ các âm và tiếng trong sách giáo khoa  - GV theo dõi sửa sai | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc |
|  | **Hoạt động 2: Làm vở bài tập Tiếng việt**  ***Bài 105:* Ôn tập**  *Tập đọc ( Gà và vịt)*  Nối đúng:   |  |  | **a) Tớ bị mệt** | | --- | --- | --- | | **Vịt rủ gà tập bơi, gà nói** |  |  | |  |  | **b) Tớ đi vắng rồi** |   - HS làm bài  - GV theo dõi giúp đỡ HS còn chậm.  - GV nhận xét bài làm học sinh | - HS nối cho đúng  - HS làm vào phiếu học tập  - HS nhận xét |
| **5p** | **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt lại nội dung bài học  - Chuẩn bị bài sau  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS lắng nghe |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**TOÁN**

**CÁC SỐ 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 10 đến 90.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 10 đến 90.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** **HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5p**  **25p**  **5p** | **1. Mở đầu**  Giới thiệu bài và ghi đề bài  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1**  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV theo dõi giúp đỡ HS làm còn chậm  - GV nhận xét chốt kết quả  **Bài 2: Số**  - GV cho HS làm nhóm đôi, vào phiếu  - GV cho HS xem tranh và đếm số lượng có trong tranh điền vào ô trống  - GV nhận xét chốt ý  **10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.**  **Bài 3: Xem tranh rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:**  - GV cho HS làm nhóm đôi, vào phiếu  - GV cho HS xem tranh và đếm số lượng có trong tranh điền vào chỗ chấm  - GV nhận xét chốt ý  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV chốt ý bài học  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS hát  - HS quan sát đọc chữ và điền  - HS làm cá nhân  - HS nêu kết quả  - HS làm bài tập  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS hoạt động nhóm  - Đại diện nhóm trả lời  - HS nhận xét |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**HĐTN: SINH HOẠT LỚP**

**CHIA SẺ VỚI BẠN VỀ HOẠT ĐỘNG EM YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng

- Biết chia sẻ cảm xúc sau các hoạt động của chủ đề.

- Bước đầu vận dụng được điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.

\*HĐTN; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ.

\* ANQP: Tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa ngày 3/2

**\* Lồng ghép GDĐP Chủ đề 3: Lễ hội quê em**

Hoạt động mở rộng: Nơi em ở có những lễ hội gì? Em thích nhất lễ hội nào? Vì sao?(Giới thiệu tranh Lễ hội Đập Đồng Cam ở huyện Phú Hòa).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| ***5p***  ***25p***  ***5p*** | ***1.Mở đầu***  ***.Ổn định***  ***2. Luyện tập, thực hành***  ***2.1. Nhận xét trong tuần 20***  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 21***  - Thực hiện dạy tuần 21, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Chia sẻ về hoạt động em yêu thích***  \* Hoạt động mở rộng: Nơi em ở có những lễ hội gì? Em thích nhất lễ hội nào? Vì sao?(Giới thiệu tranh Lễ hội Đập Đồng Cam ở huyện Phú Hòa).  - GV cho HS làm việc theo nhóm, tổ với nội dung:  + Em hãy kể những việc đã làm được theo chủ đề “Mùa xuân của em”;  + Nêu những điều em đã học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề?;  + Em thích các hoạt động nào trong chủ đề?  + Em mong muốn điều gì từ các hoạt động tiếp theo?  - GV chốt lại những điều đã học được của HS, khen ngợi những HS đã làm tốt.  - Nhắc nhở, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo)  **3. Củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc lại kiến thức  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS làm việc nhóm 4  - HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....